



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9, Số 495 - Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: (04) 38542209

Fax: (04) 38545855

Website: www.sdcc.com.vn

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hà Nội, tháng 4 năm 2017

**MỤC LỤC TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

1. Thông báo mời họp.
2. Chương trình Đại hội.
3. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết.
4. Quy chế tổ chức của Đại hội.
5. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.
6. Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017.
7. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
9. Tờ trình của HĐQT về quyết toán chi phí trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017.
10. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

=====

Số: 27 /TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (Mã chứng khoán SDC; Mã số Doanh nghiệp: 0100105454; Địa chỉ: Nhà G9, Số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cụ thể như sau:

1. **Địa điểm:** Hội trường Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
2. **Thời gian:** 8^h00 Thứ tư, ngày 26/4/2017.
3. **Điều kiện tham dự:** Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo Danh sách người sở hữu cổ phần chốt ngày 22/3/2017 hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật và của Công ty.
4. **Hình thức tham dự và biểu quyết:**
 - Cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
 - Cổ đông ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
 - Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết từ xa.
5. **Nội dung đại hội:**
 - Báo cáo của TGD về thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017.
 - Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
 - Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
 - Tờ trình của HĐQT về thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2016 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
 - Báo cáo quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017.
 - Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

Toàn bộ nội dung chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải và cập nhật sửa đổi, bổ sung (nếu có) trên Website của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ (theo mẫu giấy kiến nghị bổ sung chương trình Đại hội gửi kèm theo Thông báo này) và gửi trực tiếp đến Công ty hoặc theo đường bưu điện hoặc gửi fax đến Công ty theo số ĐT: 043.8545855 hoặc gửi vào địa chỉ Email: vanthutvds@gmail.com trước **17^h00, ngày 25/4/2017**.

6. Thủ tục xác nhận tham dự Đại hội và biểu quyết từ xa:

Để công tác tổ chức đại hội được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội hoặc thực hiện biểu quyết từ xa (theo các mẫu giấy xác nhận/ủy quyền, mẫu Phiếu biểu quyết từ xa gửi kèm theo Thông báo này) và gửi trực tiếp đến Công ty hoặc theo đường bưu điện hoặc gửi fax đến Công ty theo số ĐT: 043.8545855 hoặc gửi vào địa chỉ Email: vanthutvds@gmail.com trước **17^h00, ngày 25/4/2017**.

7. Đề công tác kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đảm bảo theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp (Bản gốc).
- Bản sao công chứng giấy đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức).
- Thẻ căn cước công dân/Giấy CMND/ Hộ chiếu/ Sổ chứng nhận cổ phần.
- Bản gốc Giấy ủy quyền có đầy đủ thông tin theo quy định và bản sao Giấy chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân/ hộ chiếu (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

8. Quý cổ đông cần hỗ trợ hay cần tìm hiểu mọi chi tiết có liên quan đến Đại hội (bao gồm cả nhu cầu nhận tài liệu họp) vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Lương – TP. Tổ chức hành chính số điện thoại: 0913.526.647 hoặc 04.3552.1224

Thông báo này sẽ thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được thư mời do địa chỉ không đầy đủ, không rõ ràng hoặc số điện thoại đăng ký liên hệ không chính xác.

Mọi chi phí đi lại và ăn ở trong thời gian họp ĐHĐCĐ do cổ đông tự chi trả.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- TTLKCK;
- TV HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
(Áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)

Tên cổ đông/ Bên ủy quyền :.....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (22/3/2017) là :..... cổ phần.

(Bằng chữ:)

Xác nhận (vui lòng đánh dấu X hoặc √ vào ô chọn):

1. ☐ Đồng ý trực tiếp tham dự Đại hội:

2. ☐ Đồng ý ủy quyền cho:

2.1 Ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức

Họ và tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ:)

2.2 Trong trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho 01 trong số các thành viên HĐQT, BKS Công ty có tên sau đây:

- ☐ Ông Nguyễn Văn Tiến - Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ông Đinh Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Nguyễn Đại Thụ - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Cù Văn Vinh - Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Phạm Anh Đức - Thành viên HĐQT
- ☐ Bà Bùi Thị Kim Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- ☐ Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên BKS
- ☐ Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Thành viên BKS



3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 26/4/2017 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy xác nhận này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy xác nhận này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy xác nhận này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 26/4/2017

....., ngày tháng 4 năm 2017

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Cổ đông/ Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

1. Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cùng nhau nắm giữcổ phần, tương ứng% VDL của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên	Thẻ CCCD/ CMND/Hộ chiếu/ GPĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (22/3/2017)	Ký tên
1.				
2.				
3.				
4.				
...				



2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 26/4/2017 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy ủy quyền này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 26/4/2017

....., ngày tháng 4 năm 2017

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Đại diện Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**GIẤY KIẾN NGHỊ BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**(Áp dụng cho cổ đông/ nhóm cổ đông cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phần
trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng)**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Tên cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông:
Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ:
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần. (Có giấy ủy quyền kèm theo)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... cổ phần tương ứng% VDL

Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp:

-
-
-
-

Lưu ý:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung;
 - + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

....., ngày tháng 4 năm 2017

Cổ đông/ Đại diện Nhóm cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



**PHIẾU BIỂU QUYẾT TỪ XA
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

(Áp dụng cho cổ đông không trực tiếp tham dự và cũng không ủy quyền cho cá nhân/
tổ chức khác tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (22/3/2017) là :..... cổ phần.

Số phiếu biểu quyết tương đương số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 26/4/2017 các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được đăng tải trên Website của Công ty theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn, tôi/chúng tôi biểu quyết bằng văn bản (biểu quyết từ xa), như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017			
2	Tờ trình của HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017			
3	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017			
4	Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017			
5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và phương án năm 2017			
6	Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Sông Đà			
7	Tờ trình của HĐQT về thay đổi thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của cổ đông.			



Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu **X** hoặc **√** vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết từ xa được coi là không hợp lệ khi:
 - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành;
 - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
 - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
 - + Phiếu không có chữ ký và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông.

Hướng dẫn:

- Cổ đông có thể chia đều tổng số quyền biểu quyết cho các 02 ứng cử viên.
- Hoặc cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên.
- Hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm.
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên **không vượt quá** tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

....., ngày.....tháng 04 năm 2017

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)





CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
	Đón tiếp cổ đông, khách mời - Kiểm tra tư cách cổ đông - Lập danh sách và phát tài liệu cho cổ đông	7 ^h 45 -:- 8 ^h 20	Ban tổ chức
I	Thủ tục khai mạc		
	Trước khi khai mạc: - Ổn định tổ chức		
1	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội	8h20 -:- 8h25	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, khai mạc ĐH và giới thiệu đại biểu - Giới thiệu và mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	8 ^h 25 -:- 8 ^h 30	Ban tổ chức
II	Nội dung Đại hội		
	Đại hội thông qua (bằng thẻ biểu quyết):		
1	- Quy chế tổ chức Đại hội. - Chương trình Đại hội - Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội; bầu Ban kiểm phiếu	8 ^h 25 -:- 8 ^h 30	Chủ tọa, Ban tổ chức
2	Nội dung trình bày tại Đại hội:		
2.1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017	8 ^h 30 -:- 8 ^h 45	Tổng giám đốc
2.2	Tờ trình của HĐQT về thông qua BCTC đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, quỹ, chia cổ tức năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017	8 ^h 45 -:- 9 ^h 00	Kế toán trưởng
2.3	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017	9 ^h 00 -:- 9 ^h 15	Chủ tịch HĐQT
2.4	Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017	9 ^h 15 -:- 9 ^h 30	Trưởng BKS
2.5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án năm 2017	9 ^h 30 -:- 9 ^h 40	Chủ tịch HĐQT
2.6	Tờ trình của HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	9 ^h 40 -:- 9 ^h 50	Tổng giám đốc
3	Đại hội thảo luận: - Các cổ đông phát biểu ý kiến - Phát biểu ý kiến của các đại biểu khách mời	9 ^h 50 -:- 10 ^h 55	Chủ tọa
4	Cổ đông biểu quyết: - Các cổ đông biểu quyết thông qua các BC và Tờ trình đã được trình bày trong ĐH. - Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết	10 ^h 55 -:- 11 ^h 00	Chủ tọa và BKP
5	Đại hội nghỉ giải lao để thực hiện kiểm phiếu và dự thảo Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ	11 ^h 00 -:- 11 ^h 15	BKP, Thư ký ĐH
6	Thông báo kết quả kiểm phiếu	11 ^h 15 -:- 11 ^h 20	Trưởng BKP
7	Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết	11 ^h 20 -:- 11 ^h 30	Thư ký ĐH
8	Đại hội thông qua (bằng thẻ biểu quyết): Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	11 ^h 30 -:- 11 ^h 35	Chủ tọa
III	Bế mạc Đại hội	11 ^h 35 -:- 11 ^h 40	Ban tổ chức



PHIẾU BIỂU QUYẾT
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Tên người được ủy quyền (nếu được ủy quyền):

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (22/3/2017) là: cổ phần

Số cổ phần đại diện được ủy quyền là: cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết tương đương tổng số cổ phần sở
hữu và/hoặc đại diện được ủy quyền là: cổ phần

Sau khi nghiên cứu các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần
biểu quyết thông qua, tôi/chúng tôi biểu quyết như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017			
2	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017			
3	Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017			
4	Tờ trình của HĐQT về thông qua BCTC đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, quỹ, chia cổ tức năm 2016 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017			
5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án năm 2017			
6	Tờ trình của HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Sông Đà			

Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu X hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:
 - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành.
 - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
 - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trống, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện được ủy quyền.

Hà nội, ngày tháng 4 năm 2017

Cô đông/ đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông :

Người được ủy quyền :

Số cổ phần sở hữu :

Số cổ phần đại diện :

Tổng số quyền biểu quyết :

Hà Nội, tháng 4 năm 2017



CÔNG TY CP TƯ VẤN SÔNG ĐÀ
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2017

Dự thảo

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua ngày 26/04/2016;

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 22/3/2017) được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; và

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp theo đúng yêu cầu của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi tiến hành Đại hội; và

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

3. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có quyền điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền phân công/ ủy quyền cho các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty báo cáo trước Đại hội và trả lời những vấn đề do các cổ đông yêu cầu.

4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

6. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

10
Ô
H
Đ
N
XU

7. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

8. Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

9. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

10. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại hội sẽ được nghe báo cáo của Ban Tổ chức đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tuyên bố điều kiện để tiến hành đại hội (Có báo cáo và kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông).

3. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Đại diện Ban Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội) khi đó cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội:

1. Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

2. Đối với quyết định về loại cổ phần, số lượng cổ phần được quyền chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể Công ty chỉ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết, các nội dung cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết và chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết: tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết:

1. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết gồm:

- Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.
- Đại hội bầu Ban Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế khác (nếu có);
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hoặc các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ (nếu có);

2. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến Đại hội về từng nội dung. Mỗi nội dung sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

3. Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo ngay kết quả đối với từng nội dung trên cơ sở biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Các nội dung được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội

Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội:

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu:

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Lập danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết và ký xác nhận.

- Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.

- + Thành phần Ban kiểm phiếu.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

- + Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu.

- + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ.

- + Số và tỷ lệ phiếu không hợp lệ (nếu có).

- + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

- + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được sự xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (Theo mẫu kèm theo Quy chế này). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý, hoặc được trực tiếp phát biểu ý kiến sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội:

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Nghị quyết Đại hội:

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc công bố trên website Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:

NỘI DUNG Ý KIẾN:

—

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2017

Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Hà Nội, tháng 03 năm 2017



BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

PHẦN I: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 32/TCT-HĐTV ngày 20 tháng 01 năm 2016 và được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua tại nghị quyết số 13/NQ/2016/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2016, Công ty CP tư vấn Sông Đà trân trọng báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016; dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	%HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	76.770	82.412	107,35
-	Giá trị khảo sát	10 ⁶ đ	23.028	17.005	73,85
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.143	30.982	106,31
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	24.600	34.424	139,94
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	77.470	73.918	95,41
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	73.290	69.557	94,91
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.230	9.612	85,59
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.180	4.361	104,33
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.260	3.442	105,58
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,40	5,90	109,34
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,36	6,71	105,38
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,24	2,63	117,16
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	145.500	131.123	90,12
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	94.272	79.795	84,64
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.228	51.328	100,20

01
C
CỔ P
S
ANH

9	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100,00
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	13.520	1.687	12,48
-	Đầu tư cải tạo trụ sở công ty	10 ⁶ đ	2.000	1.687	84,35
-	Dự án đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	11.520		
IV	Thu nhập bình quân lao động/tháng	10⁶đ	10,79	12,16	112,70

I. Đánh giá về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh tìm kiếm việc làm trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn tuy nhiên về tổng thể trong năm 2016 Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra đạt được thành tích này chủ yếu là do trong năm 2016 giá trị sản lượng công tác thí nghiệm, Công tác tư vấn khác đều tăng vượt mức đề hoạch đề ra, trong đó: Giá trị sản lượng công tác thí nghiệm đạt 139,9% kế hoạch; giá trị sản lượng công tác tư vấn xây dựng đạt 106,3% cụ thể như sau.

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt: 82,412 tỷ đồng/kế hoạch 76,770 tỷ đồng đạt 107,3% kế hoạch năm. Trong đó:

+ Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn khác: 30,98 tỷ đồng/kế hoạch 29,15 tỷ đồng đạt 106,3% kế hoạch năm .

+ Giá trị khảo sát: 17,01 tỷ đồng/23,02 tỷ đồng đạt 73,8% kế hoạch năm .

+ Giá trị tư vấn thí nghiệm kiểm tra vật liệu: 34,42 tỷ đồng/24,60 đạt 139,9% kế hoạch năm.

Nguyên nhân công tác khảo sát không đạt sản lượng kế hoạch năm 2016:

Theo kế hoạch sản lượng công tác khảo sát thông qua thì trong đó Công trình thủy điện Nậm Phak giá trị là 6 tỷ + Thủy điện Xekaman 4 là 4 tỷ. Tuy nhiên trong năm 2016 cả hai công trình này đều không triển khai thực hiện do đó làm giảm sản lượng của công tác khảo sát khoảng giảm 10 tỷ đồng đương đương khoảng 43,4% kế kế hoạch năm. Ban lãnh đạo công ty và xí nghiệp đã cố gắng tìm kiếm việc làm để bù đắp vào phần giá trị sản lượng bị giảm của 2 công trình trên mà nhờ đó giá trị sản lượng đã đạt 73,8% kế hoạch năm.

2. Về tình hình thực hiện doanh thu và thu hồi công nợ.

Trong năm 2016, mặc dù phải chịu ảnh hưởng bởi công tác chuẩn bị về nguồn vốn, thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế của các Chủ đầu tư nhưng Công ty đã tập trung đẩy mạnh nghiệm thu thanh toán tại một số công trình có giá trị lớn như: Công trình thủy điện Nậm nghiệp 1 là: 21,14 tỷ đồng, Công trình thủy điện

Tad Chiad là 5,9 tỷ đồng, công trình thủy điện Lai Châu là 9,03 tỷ đồng... Doanh thu toàn Công ty đạt 73,919 tỷ đồng/kế hoạch 77,470 tỷ đồng bằng 95,4 % kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu là do vướng mắc về cơ chế thanh toán tại các công trình như: Nậm chiến, Xekaman 3; Pake, Banglieng...

- Trong năm 2016, toàn Công ty thu tiền về tài khoản được 71,506 tỷ đồng bằng 83,21% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch tiền về là do là do vướng mắc về cơ chế thanh toán tại các công trình như: Nậm chiến, Xekaman 3; Pake, Banglieng...

Việc mất nhiều thời gian để hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán một số công trình như thủy điện Bản Vẽ, Nậm Chiến, Sứ Pán 2, ĐăkĐrinh, Bản Chát, Xekaman 3... cũng là nguyên nhân khiến tổng giá trị công nợ và dở dang của Công ty vẫn còn lớn, tính đến 31/12/2016 là 151,11 tỷ đồng, trong đó giá trị sản lượng dở dang là 62,07 tỷ đồng, giá trị công nợ phải thu là 89,04 tỷ đồng.

3. Về tình hình thực hiện lợi nhuận.

Mặc dù doanh thu thực hiện không đạt kế hoạch, tuy nhiên do Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí quản lý và lãi vay do đó đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận. Tổng giá trị lợi nhuận Công ty đạt: 4,361 tỷ đồng/kế hoạch 4,180 tỷ đồng bằng 104,3 % kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,16 triệu đồng/1 người/tháng/kế hoạch 10,786 triệu đồng/1 người/tháng đạt 112,70% kế hoạch;

4. Về tình hình thực hiện đầu tư.

- Thực hiện thoái vốn của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại một số Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết để tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

* Công ty cổ phần đầu tư Thương mại Sông Đà (SODIC):

- Giá trị sở hữu đến ngày 31/12/2016: 2.182.130.000 tỷ đồng.

- Triển khai thủ tục thoái vốn:

+ Công ty đã triển khai các thủ tục: Thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá và chào bán cổ phần ra công chúng; hoàn thiện hồ sơ gửi hồ sơ lên UBCKNN.

+ Tuy nhiên UBCKNN sau khi xem xét hồ sơ đề nghị SODIC yêu cầu giải trình chênh lệch vốn Điều lệ thực góp so với báo cáo tài chính đó được kiểm toán của các năm và bản cáo bạch chào bán cổ phiếu SODIC ra công chúng của SDCC. UBCK NN sẽ xem xét hồ sơ của SDCC khi SODIC giải trình rõ.

+ Đến nay chứng thư thẩm định giá trị đó hết hiệu lực và đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo quy định.

* Công ty TNHH Tư vấn Việt Nam - Canda:

- Giá trị vốn góp đầu tư ban đầu là: 2.417.400.00 đồng (tương đương 51% Vốn điều lệ VN-Canada).
- Triển khai thủ tục thoái vốn:
- + Tháng 03/2015 Công ty đã thực hiện các thủ tục thoái vốn và đã thoái vốn thành công 41% (tương đương 1.943.466.830 đồng) trên tổng số 51%.
- + Hiện nay Công ty còn nắm giữ 10% VDL (tương ứng 473.933.170 đồng)
- * *Công ty cổ phần phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà:*
- Giá trị góp vốn đầu tư ban đầu: 1.837.000.00 đồng (tương đương 73,48% Vốn điều lệ tại Nông thôn SD).
- * *Công ty cổ phần cao su Phú Riềng - Kratie:*
- Số tiền đầu tư: 2.400.000.000 đồng.
- Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư là: 2,4 tỷ đồng (100%). Hình thức đầu tư là Hợp đồng uỷ thác đầu tư từ Tổng công ty Sông Đà nên quá trình thoái vốn theo lộ trình của Tổng công ty Sông Đà.
- * Giá trị đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc toà nhà G9: 1,687/2,000 tỷ đồng đạt 84,35% kế hoạch năm.

II. Đánh giá về các mặt quản lý điều hành theo các Nghị quyết của HĐQT

Trong quá trình thực hiện SXKD năm 2016, Ban TGD đã chỉ đạo quyết liệt đối với các đơn vị và các phòng ban nghiệp vụ triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp cụ thể sau:

1. Công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn lao động

- Kiểm soát chất lượng và tiến độ trong các công tác tư vấn tại văn phòng và các công trường theo tiến độ cam kết tại hợp đồng và theo yêu cầu của Khách hàng đồng thời thường xuyên rà soát theo quy trình quản lý chất lượng.
- Tiếp tục rà soát và thực hiện quản lý chất lượng theo quy trình các quy định quản lý chất lượng, tiến độ công tác tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, khảo sát và thí nghiệm.
- Tập huấn an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, và trang bị đầy đủ các phương tiện, trang phục bảo hộ lao động đối với người lao động thực hiện công việc tại các công trình.

2. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao quản trị công ty

2.1 Chiến lược kinh doanh:

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đang triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2 Tái cấu trúc về tài chính:

- Công tác thoái vốn: Lập kế hoạch và phương án thoái vốn tại các công ty còn lại như: Công ty cổ phần đô thị và nông thôn Sông Đà, công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Cratie, SODIC.
- Công tác thu hồi công nợ:
- + Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
- + Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, gặp gỡ chủ đầu tư và đưa ra cơ chế đặc thù để thu hồi vốn. Đồng thời khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân tích cực thu hồi được những khoản nợ đọng đã kéo dài.
- + Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gặp gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ. Cân đối tài chính đảm bảo thanh toán lương và các khoản chi phí theo hợp đồng được kịp thời.

2.3 Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

- Mô hình tổ chức: Thực hiện nội dung quyết định số 81 /TCT-HĐTV ngày 31/03/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà việc phê duyệt mô hình tổ chức của Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong đề án tái cấu trúc của TCT theo từng lĩnh vực kinh doanh chính giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020.
- Quản trị công ty được thực hiện theo cơ chế:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.

3. Công tác tài chính tín dụng

- Lập kế hoạch, kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền nhằm kiểm soát chi phí năm 2016.
- Kê khai nộp đầy đủ tiền thuế, Bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.
- Thanh toán cổ tức năm 2015 cho các cổ đông.
- Đảm bảo vốn cho công tác đầu tư sửa chữa trụ sở nhà G9.

545
TY
UV
ĐÀ
TP.V

- Lập dự toán chi phí quản lý và thường xuyên rà soát việc thực hiện Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 đảm bảo việc quản lý chi phí tương ứng với tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Từng bước tổ chức hạch toán kế toán trên cơ sở mở sổ kế toán cho từng công trình, từng hợp đồng phù hợp với phương án khoán được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Công tác kinh tế - kế hoạch

a) Công tác hợp đồng

- Trong năm 2016 Công ty đã ký được hợp đồng với tổng giá trị 79 tỷ đảm bảo công việc năm 2016 và một phần công việc năm 2017.
- Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã phê duyệt ban hành Quy chế quản lý và phân cấp hợp đồng làm cơ sở cho việc quản lý hợp đồng quy củ, chặt chẽ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Sản xuất kinh doanh.
- Đối với công tác khoán nội bộ thực hiện khoán cho các đơn vị ngay khi các hợp đồng nhận thầu được ký kết.
- Thực hiện công tác khoán nội bộ trên cơ sở phương án khoán được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

b) Công tác kế hoạch

- Xây dựng ban hành quy định về công tác báo cáo thống kê đồng thời ban hành biểu mẫu nhằm thống nhất nội dung báo cáo trong toàn công ty.
- Lập kế hoạch SXKD từng tháng, từng quý đảm bảo yêu cầu cho công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp.
- Hoàn thành báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017.

5. Công tác đầu tư

- Thực hiện đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc toà nhà G9 theo đúng các quy định.
- Lập và trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét Dự án đầu tư nâng cao năng lực công ty 2016-2017 làm cơ sở cho việc đầu tư mua sắm đáp ứng yêu cầu trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh.

6. Công tác pháp chế

- Phối hợp Tổng công ty, Chủ đầu tư làm việc với các Bộ, ban ngành thực hiện giải trình, hướng dẫn, hỗ trợ về pháp lý đối với các công việc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý giải quyết tranh chấp đối với người lao động và trong quá trình sản xuất kinh doanh.

7. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm

- Trong năm 2016 Công ty đã quản lý công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm trên cơ sở lập và trình hội đồng quản trị kế hoạch tiếp thị đấu thầu 6 tháng cuối năm 2016.
- Công ty đã tổ chức lại công tác tiếp thị đấu thầu trên cơ sở tập trung, theo đó việc tổ chức tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm được thực hiện điều hành bởi bộ máy lãnh đạo cao nhất của công ty.

8. Công tác tổ chức nhân sự

- Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và chuyển xếp lương mới.
- Phê duyệt kế hoạch định biên năm 2016 làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, thanh lý hợp đồng lao động.
- Xây dựng, ban hành Quy chế phân cấp tổ chức cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ.

9. Công tác quản trị rủi ro

- Kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.
- Giám sát và cập nhập rủi ro các công trình, các hợp đồng công ty tham gia thực hiện công tác tư vấn.

PHẦN II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước, chiến lược phát triển của Tổng công ty Sông Đà, đồng thời nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Ban Lãnh đạo Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2017 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đã được Tổng công ty thông qua.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2017 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu TCT để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp tổ chức thi công, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại.
- Hoàn thành việc thoái vốn tại các đơn vị: Công ty TNHH Kỹ thuật Việt Nam – Canada, Công ty CP Đầu tư thương mại Sông Đà, Công ty CP ĐTVTĐ Đô thị và Nông thôn Sông Đà và Công ty Cao su Phú Riềng.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp, khẩn trương thu hồi các khoản tạm ứng.
- Đẩy mạnh quản trị chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.
- Đối với công tác đầu tư: Phải thực hiện đúng quy định của nhà nước, điều lệ công ty. Đối với dự án đầu tư nâng cao năng lực, đơn vị lập dự án đầu tư trình duyệt theo quy định, báo cáo TCT xem xét, thông qua các nội dung của dự án theo quy định tại Quyết định số 392/TCT-HĐTV ngày 26/8/2013 của HĐTV TCT về phân cấp quản lý hoạt động đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư;

II. Một số chỉ tiêu chủ yếu

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường. Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

- a) Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2017: 85,600 tỷ đồng. Trong đó:
 - Sản lượng đã có Hợp đồng: 40,8 tỷ; tương đương chiếm 47,59% kế hoạch SXKD.
 - Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 44,8 tỷ đồng; tương đương 52,41% kế hoạch SXKD.

Cơ cấu sản lượng dự kiến:

- + Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn khác: 35,495 tỷ đồng.
- + Giá trị khảo sát: 21,245 tỷ đồng.
- + Giá trị tư vấn thí nghiệm kiểm tra vật liệu: 28,860 tỷ đồng.

- b) Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2017: 81,665 tỷ đồng.
- c) Tổng số tiền về tài khoản đạt: 89,840 tỷ đồng.
- d) Nộp nhà nước: 9,688 tỷ đồng.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 4,368 tỷ đồng.
- f) Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,256 triệu đồng/1 người/tháng.
- g) Giá trị đầu tư: 10,921 tỷ đồng.
- h) Tỷ lệ chia cổ tức: 10%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	85.600
-	Giá trị khảo sát	10 ⁶ đ	21.245
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,6
6	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ		
	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880

CỔ S THẠNH

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357
	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0
	Nợ vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	43.045
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700
12	Hệ số nợ		
	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	2,15
	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,12
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	10.921
-	Dự án đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921
C	THU NHẬP BÌNH QUÂN LAO ĐỘNG/THÁNG	10⁶đ	12,26

III. Các giải pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch 2017

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017. Công ty đưa ra những Chiến lược quản trị như sau:

1. Biện pháp tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.

1.1 Thực hiện Chiến lược Công ty:

- Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược chức năng công ty làm cơ sở thực hiện.
- Triển khai thực hiện triển khai theo lộ trình đồng thời truyền thông rộng rãi đến từng CBCNV về chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 53 /TCT-HĐTV ngày 13/02/2015. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung cần thiết.

1.2 Tái cấu trúc về tài chính:

- Công tác thoái vốn: Lập kế hoạch và phương án thoái vốn tại các công ty còn lại như: Công ty cổ phần đô thị và nông thôn Sông Đà, công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Cratie, SODIC.
- Công tác thu hồi công nợ:
 - + Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
 - + Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, gặp gỡ chủ đầu tư và đưa ra cơ chế đặc thù để thu hồi vốn. Đồng thời khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân tích cực thu hồi được những khoản nợ đọng đã kéo dài.
 - + Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gặp gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ. Cân đối tài chính đảm bảo thanh toán lương và các khoản chi phí theo hợp đồng được kịp thời.

1.3 Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

- Mô hình tổ chức: Thực hiện nội dung quyết định số 81/TCT-HĐTV ngày 31/03/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà việc phê duyệt mô hình tổ chức của Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong đề án tái cấu trúc của TCT theo từng lĩnh vực kinh doanh chính giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020.
- Quản trị công ty được thực hiện theo cơ chế:
 - + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
 - + Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.
- Rà soát Hoàn chỉnh các Quy trình, quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.

1.4 Các biện pháp quản trị khác.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm điểm báo cáo hàng tuần của từng đơn vị để kiểm điểm thực hiện kế hoạch, đồng thời để ban lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình trọng điểm.

01/
CƠ
PHÁ
ĐN
QUẢN

- Tập trung rà soát lại hệ thống định mức, đơn giá nội bộ và việc thu phụ phí các đơn vị cho phù hợp; xây dựng, bổ sung hiệu chỉnh và hoàn thiện các quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.

2. Biện pháp kinh tế, tài chính.

- Cân đối các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết;
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì nền tài chính ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật công tác thu vốn và thu hồi công nợ.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trường còn tồn tại đảm bảo thu vốn và thu hồi công nợ hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và thường xuyên rà soát, kiểm điểm kế hoạch SXKD công ty đồng thời xây dựng các kế hoạch tài chính năm 2017, kế hoạch thu vốn năm 2017, Kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2017; Dự toán chi phí quản lý năm 2017; kế hoạch chi phí giá thành năm 2017 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành năm 2017.

3. Biện pháp quản trị nhân sự :

- Trên cơ sở xác định dây chuyền sản xuất chính cân đối với nguồn nhân lực hiện có công ty tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2017.
- Xây dựng, ban hành quy hoạch cán bộ giai đoạn năm 2017 -2020 làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.
- Lập kế hoạch đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ tư vấn, khảo sát, thí nghiệm bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
- Lập kế hoạch tuyển dụng, Xây dựng các tiêu chí đánh giá cán bộ công nhân viên trong Công ty (cây KPI -Key Performance Indicators) .
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn tạo nguồn cán bộ trong công ty.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của nhà nước, Tổng công ty, Công ty xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.

4. Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:

Theo Kế hoạch SXKD năm 2017 hiện nay các công việc có hợp đồng chỉ chiếm khoảng 47,59% giá trị sản lượng. Như vậy để đủ việc làm cho năm 2017 cũng như các công việc gởi đầu cho năm 2018 thì công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm phải được tích cực triển khai: Mục tiêu tiếp thị và tìm kiếm việc trong năm 2017 là ký kết giá trị hợp đồng tối thiểu được **70 tỷ-:90 tỷ** giá trị sản lượng công tác tư vấn trong đó công tác tư vấn khoảng 30-35 tỷ, Công tác khảo sát 20-25 tỷ, công tác thí nghiệm khoảng 20-25 tỷ. để thực hiện được giá trị trên công ty tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh.
- Lập và phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2017(có kế hoạch chi tiết kèm theo). Xây dựng dự toán chi phí tiếp thị đấu thầu trên cơ sở kế hoạch đấu thầu làm cơ sở để thanh toán cho các công tác tiếp thị.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng, thủy điện tích năng Bắc Ái...
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun tại công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1, Nam Thuen 1 tại Lào, Thủy điện Pa Ke...
- Các dự án dân dụng, công nghiệp và giao thông khác theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.
- Áp dụng toàn diện quy trình đấu thầu và tìm kiếm việc làm theo quy trình được Lãnh đạo công ty phê duyệt.

5. Biện pháp đầu tư nâng cao năng lực của công ty

Với định hướng theo chiến lược SXKD trong giai đoạn 2015-2017 tầm nhìn 2020 trên cơ sở cân đối máy móc, thiết bị, phần mềm phục vụ cho công tác SXKD, Công ty lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư công ty trên cơ sở Dự án đầu tư nâng cao năng lực giai đoạn 2016-2017 trong đó tập trung mới thiết bị khảo sát, thí nghiệm, trang bị máy tính, thiết bị văn phòng cũng như các phần mềm tính toán, phần mềm chuyên dụng, phần mềm văn phòng để đảm bảo các sản phẩm tư vấn được sản xuất trên cơ sở các phần mềm có bản quyền phù hợp Luật sở hữu trí tuệ. Trong quá trình đầu tư nâng cao năng lực công ty lưu ý lựa chọn công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại.

Năm 2017 công ty dự kiến đầu tư nâng cao năng lực với tổng giá trị là: 10.921 tỷ

6. Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:
 - + Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
 - + Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - + Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (như giao ban trực tuyến, lắp đặt hệ thống camera, mạng internet...) để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV và bắt buộc sử dụng; Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ chuyên trách về công tác BHLĐ - ATLĐ; Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân.

7. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.

Duy trì việc tổ chức họp với các chi nhánh, xí nghiệp hàng tháng có sự tham gia của Lãnh đạo Công ty, Công đoàn, Đảng ủy và lãnh đạo đơn vị nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của

CBCNV, lãnh đạo Công ty xem xét kịp thời giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBCNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

IV. Kết luận

Năm 2016 trong bối cảnh Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đương đầu với những khó khăn, thách thức cả về chủ quan và khách quan trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính v.v.... thì những kết quả mà Công ty đạt được là hết sức tự hào. Để đạt được kết quả này ngoài sự nỗ lực vượt bậc của tập thể CBCNV Công ty, trong năm qua Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty, sự chỉ đạo điều hành quản lý nhạy bén, sâu sát, cụ thể của Hội đồng quản trị, sự hợp tác của các đơn vị và sự ủng hộ nhiệt tình của tất cả các cổ đông của Công ty.

Ban tổng giám đốc Công ty tin tưởng rằng với sự ủng hộ, đồng thuận và tín nhiệm của các cổ đông, HĐQT và CBCNV. Ban Tổng giám đốc sẽ hoàn thành tốt chức trách của mình để góp phần vào thành công chung của Công ty đáp ứng được niềm tin cùng sự kỳ vọng của CBCNV và các nhà đầu tư.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Ban tổng giám đốc, gửi đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông, HĐQT và CBCNV Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. Ban Tổng giám đốc
Tổng giám đốc



Đình Văn Duẩn

154
Y
VẤN
HÀ NỘI

(Phụ lục kèm theo báo cáo thực hiện SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	%HTKH	Kế hoạch năm 2017	% KH 2017/TH 2016
A	KẾ HOẠCH SXKD						
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	76.770	82.412	107,35	85.600	103,87
-	Giá trị khảo sát	10 ⁶ đ	23.028	17.005	73,85	21.245	124,93
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.143	30.982	106,31	35.495	114,57
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	24.600	34.424	139,94	28.860	83,84
II	Kế hoạch tài chính						
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	77.470	73.918	95,41	81.665	110,48
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	73.290	69.557	94,91	77.297	111,13
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	11.230	9.612	85,59	9.688	100,79
4	Lợi nhuận						
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.180	4.361	104,33	4.368	100,16
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.260	3.442	105,58	3.519	102,24
5	Tỷ suất lợi nhuận						
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,40	5,90	109,34	5,35	90,66
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12,49	13,19	105,58	13,48	102,24
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,36	6,71	105,38	8,18	121,91
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,24	2,63	117,16	2,59	98,79
6	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ					
	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ⁶ đ	24.469	23.185	94,75	22.837	98,50
	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	10 ⁶ đ	25.270	21.509	85,12	23.719	110,27
	Giá trị còn lại đến cuối kỳ	10 ⁶ đ	1.839	1.257	68,35	1.107	88,07
	Nguyên giá TSCĐ bình quân cần tính khấu hao	10 ⁶ đ	4.611	4.603	99,83	5.500	119,49
	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	427	732	171,43	880	120,22
	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	9,26	15,90	171,73	16	100,61
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	94.272	79.795	84,64	92.655	116,12
8	Vay và trả nợ trung dài hạn						
	Tổng mức vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	882	421	47,73	6.368	1512,59
	Trả nợ vay trung, dài hạn trong kỳ	10 ⁶ đ	306	306	100,00	2.628	858,82
	nợ vay trung, dài hạn cuối kỳ	10 ⁶ đ	882	421	47,73	5.357	1272,45
9	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	14.000	1.583	11,31	5.357	338,41
	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	13.118	1.162	8,86	0	0,00

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	%HTKH	Kế hoạch năm 2017	% KH 2017/TH 2016
	Nợ vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	882	421	47,73	5.357	1272,45
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.228	51.328	100,20	43.045	83,86
11	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100,00	26.097	100,00
12	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	145.500	131.123	90,12	135.700	103,49
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100,00	10	100,00
14	Hệ số nợ						
	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,84	1,55	84,48	2,15	138,30
	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,03	11,29	0,12	403,53
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10		10	100,00
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	13.520	1.687	12,48	10.921	647,36
-	Đầu tư cải tạo trụ sở công ty	10 ⁶ đ	2.000	1.687	84,35		
-	Dự án đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	11.520			10.921	
C	THU NHẬP BÌNH QUÂN	10 ⁶ đ	10,79	12,16	112,70	12,26	100,79

Số: 23 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2016 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25/5/2013;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2016 số 13/NQ/2016/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016,
- Quyết định số 46/QĐ-HĐQT ngày 11/7/2008 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tài chính Công ty sửa đổi, bổ sung;
- Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 09/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán,
- Căn cứ nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 11/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của CTCP Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2016 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016.
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016.
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016

(Có báo cáo chi tiết đính kèm)

2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2016
I	TÀI SẢN	131.123.205
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	109.064.083
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.176.548
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.470.214
2	Hàng tồn kho	35.219.948
3	Tài sản ngắn hạn khác	197.374
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	22.059.122
1	Các khoản phải thu dài hạn	16.307.204
2	Tài sản cố định	1.256.767
3	Tài sản dở dang dài hạn	1.670.404
4	Đầu tư tài chính dài hạn	2.687.161
5	Tài sản dài hạn khác	137.587
II	NGUỒN VỐN	131.123.205
A	NỢ PHẢI TRẢ	79.795.065
1	Nợ ngắn hạn	69.833.368
2	Nợ dài hạn	9.961.697
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	51.328.140
1	Vốn chủ sở hữu	51.328.140
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	73.918.327
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	72.870.849
2	Doanh thu hoạt động tài chính	971.623
3	Thu nhập khác	75.855
B	TỔNG CHI PHÍ	69.557.364
1	Giá vốn hàng bán	56.180.772
2	Chi phí tài chính	187.507
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.460.406
4	Chi phí khác	728.679
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	4.360.963
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	919.380
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	3.441.583



3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2016:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4.360.963.012
2	Thuế TNDN phải nộp	919.379.766
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	919.379.766
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-2)	3.441.583.246
4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,36%)	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối	3.291.583.246
6	Trích lập các quỹ năm 2016	681.935.246
-	Quỹ Đầu tư phát triển (2,91%)	100.000.000
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,91%)	581.873.246
7	Lợi nhuận còn lại năm 2016	2.609.971.000
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức	2.609.971.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức	10%

4. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:

Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP tư vấn Sông Đà.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: Thư ký Cty, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tiến

Số: 24 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của CTCP Tư vấn Sông Đà

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2016;
- Căn cứ nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 11/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2016:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	76.770	82.412	107%
1	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	23.027	17.005	74%
2	Giá trị Tư vấn lập dự án, thiết kế và tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.143	30.982	106%
3	Giá trị kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng Công trình	10 ⁶ đ	24.600	34.424	140%
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	77.470	73.918	95%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	73.290	69.557	95%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	11.230	9.612	86%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.180	4.361	104%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.260	3.442	106%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,4	5,90	109%
-	Lợi nhuận sau thuế / VCSH	%	6,4	6,71	105%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % HTKH
-	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,2	2,62	117%
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	145.500	131.123	90%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	94.272	79.795	85%
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.228	51.328	100%
9	Cổ tức dự kiến	%	10	10	100%
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	13.520	1.687	13%
	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	11,520		
	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ	2,000	1.687	84%
IV	Thu nhập bq lao động/tháng	10⁶đ	10,78	12,16	113%

2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:

✓ Về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh tìm kiếm việc làm trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn tuy nhiên về tổng thể trong năm 2016 Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra đạt được thành tích này chủ yếu là do trong năm 2016 giá trị sản lượng công tác thí nghiệm, Công tác tư vấn khác đều tăng vượt mức kế hoạch đề ra, trong đó: Giá trị sản lượng công tác thí nghiệm đạt 140% kế hoạch; giá trị sản lượng công tác tư vấn xây dựng đạt 106% cụ thể như sau.

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt: 82,412 tỷ đồng/kế hoạch 76,770 tỷ đồng đạt 107,3% kế hoạch năm. Trong đó:
- + Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn khác: 30,98 tỷ đồng/kế hoạch 29,15 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch năm .
- + Giá trị khảo sát: 17,01 tỷ đồng/23,02 tỷ đồng đạt 74% kế hoạch năm .
- + Giá trị tư vấn thí nghiệm kiểm tra vật liệu: 34,42 tỷ đồng/24,60 đạt 140% kế hoạch năm.

Nguyên nhân công tác khảo sát không đạt sản lượng kế hoạch năm 2016:

Theo kế hoạch sản lượng công tác khảo sát thông qua thì trong đó Công trình thủy điện Nậm PhaK giá trị là 6 tỷ + Thủy điện Xekaman 4 là 4 tỷ. Tuy nhiên trong năm 2016 cả hai công trình này đều không triển khai thực hiện do đó làm giảm sản lượng của công tác khảo sát khoảng giảm 10 tỷ đồng đương đương khoảng 43,4% kế kế hoạch năm. Ban lãnh đạo công ty và xí nghiệp đã cố gắng tìm kiếm việc làm để bù đắp vào phần giá trị sản lượng bị giảm của 2 công trình trên mà nhờ đó giá trị sản lượng đã đạt 73,8% kế hoạch năm.

✓ Về tình hình thực hiện doanh thu và thu hồi công nợ.

Trong năm 2016, mặc dù phải chịu ảnh hưởng bởi công tác chuẩn bị về nguồn vốn, thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế của các Chủ

01
 CÔNG
 CỐ PI
 SỞ
 ANH

đầu tư nhưng Công ty đã tập trung đẩy mạnh nghiệm thu thanh toán tại một số công trình có giá trị lớn như: Công trình thủy điện Nậm nghiệp 1 là: 21,14 tỷ đồng, Công trình thủy điện Tad Chiad là 5,9 tỷ đồng, công trình thủy điện Lai Châu là 9,03 tỷ đồng... Doanh thu toàn Công ty đạt 73,919 tỷ đồng/kế hoạch 77,470 tỷ đồng bằng 95% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu là do cơ chế thanh toán tại các công trình như: Nậm chiến, Xekaman 3; Pake, Banglieng...

- Trong năm 2016, toàn Công ty thu tiền về tài khoản được 71,506 tỷ đồng bằng 83,21% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch tiền về là do cơ chế thanh toán tại các công trình như: Nậm chiến, Xekaman 3; Pake, Banglieng...

Việc mất nhiều thời gian để hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán một số công trình như thủy điện Bản Vẽ, Nậm Chiến, Sử Pán 2, ĐăkĐrinh, Bản Chát, Xekaman 3... cũng là nguyên nhân khiến tổng giá trị công nợ và dở dang của Công ty vẫn còn lớn, tính đến 31/12/2016 là 151,11 tỷ đồng, trong đó giá trị sản lượng dở dang là 62,07 tỷ đồng, giá trị công nợ phải thu là 89,04 tỷ đồng.

✓ **Về tình hình thực hiện lợi nhuận.**

Mặc dù doanh thu thực hiện không đạt kế hoạch, tuy nhiên do Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí quản lý và lãi vay do đó đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận. Tổng giá trị lợi nhuận Công ty đạt: 4,361 tỷ đồng/kế hoạch 4,180 tỷ đồng bằng 104,3 % kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,16 triệu đồng/1 người/tháng/kế hoạch 10,79 triệu đồng/1 người/tháng đạt 113% kế hoạch;

✓ **Về tình hình thực hiện đầu tư.**

- Công tác thoái vốn: Trong năm 2016 Công tác thoái vốn của Công ty CP Tư vấn Sông Đà tại một số Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết chưa triển khai.
- Công tác đầu tư: Năm 2016 Dự án đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị chưa được triển khai; Đối với dự án đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc toà nhà G9 cơ bản hoàn thành.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2016:

- Trong năm 2016, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2016:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch	05	100%	
2	Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGD	05	100%	
3	Nguyễn Đại Thụ	TV HĐQT, P.TGD	05	100%	
4	Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GD CN	05	100%	
5	Phạm Anh Đức	TV HĐQT	05	100%	

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó. Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.
- Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương thành lập Tiểu ban “Nhân sự và chiến lược” và “Pháp chế và quản trị rủi ro”, hai Tiểu ban này sẽ hoạt động sau khi có Quyết định của Hội đồng quản trị về nhân sự và Quy chế hoạt động của Tiểu ban.

3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	04/01/2016	Quy định về chế độ công tác phí
2	02/NQ-HĐQT	14/01/2016	Tạm phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
3	03/NQ-HĐQT	14/01/2016	Tạm phê duyệt dự toán CPQL Công ty năm 2016
4	04/QĐ-HĐQT	22/01/2016	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
5	05/QĐ-HĐQT	14/01/2016	Phê duyệt Hợp đồng dịch vụ tư vấn - Dự án nhà máy thủy điện Tad Chiad nước CHDCND Lào
6	06/NQ-HĐQT	25/03/2016	Họp HĐQT thường kỳ quý I/2016
7	07/NQ-HĐQT	25/03/2016	Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và phương án chi trả năm 2016
8	08/NQ-HĐQT	31/03/2016	Công tác cán bộ
9	09/NQ-HĐQT	31/03/2016	Thương thảo, đàm phán hợp đồng thí nghiệm ép nước lỗ khoan tại CT thủy điện Nậm Nghiệp 1
10	10/NQ-HĐQT	31/03/2016	Thương thảo, đàm phán hợp đồng tư vấn Lập hồ sơ TKKT, TKBVTC CT thủy điện Đa Nhim thượng 2
11	11/QĐ-HĐQT	01/04/2016	Phê duyệt hợp đồng dịch vụ tư vấn thủy điện Đắk Ro Baye và Ro Manh - tỉnh Kom Tum
12	12/QĐ-HĐQT	01/04/2016	Phê duyệt hợp đồng dịch vụ tư vấn Thẩm tra dự toán thiết kế BVTC - Công trình Tòa nhà T2

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
13	13/QĐ-HĐQT	27/04/2016	Phê duyệt hợp đồng thí nghiệm ép nước lỗ khoan tại CT thủy điện Nậm Nghiệp 1 – CHDCND Lào
14	14/QĐ-HĐQT	27/04/2016	Phê duyệt hợp đồng tư vấn lập hồ sơ TKKT, TKBVTC CT thủy điện Đa Nhim Thượng 2
15	15/QĐ-HĐQT	29/04/2016	Công tác tổ chức nhân sự
16	16/NQ-HĐQT	06/05/2016	Thương thảo, đàm phán hợp đồng tư vấn lập hồ sơ xin cấp phép xây dựng – DA Nhà máy công nghệ cao SDS Hà Nội tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc
17	17/NQ-HĐQT	06/05/2016	Tham gia chào giá cạnh tranh lựa chọn, thương thảo đàm phán và tổ chức thực hiện HĐ thí nghiệm XD thủy điện Đắk Lô 1,2,3
18	19/NQ-HĐQT	06/05/2016	Thương thảo, đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện Hợp đồng tư vấn giám sát thi công điện chiếu sáng - DA đầu tư XD và kinh doanh HTKT đồng bộ khu đô thị mới Nam An Khánh
19	20/NQ-HĐQT	11/05/2016	Tham gia chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung hợp đồng Khảo sát, lập HS TKKT – CT thủy điện Nậm Cùm 4
20	21/QĐ-HĐQT	06/05/2016	Phê duyệt hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và chuyển xếp lương theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP
21	23/NQ-HĐQT	11/05/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng Lập báo cáo hiệu chỉnh quy hoạch – Công trình thủy điện Bảo Lâm 2
22	24/NQ-HĐQT	11/05/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu thẩm tra TKKT - BVTC phần xây dựng – Công trình thủy điện Sừ Pán 1
23	25/NQ-HĐQT	11/05/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu Tư vấn thẩm tra BVTC-DT xây dựng – Công trình thủy điện Xuân Minh
24	26/NQ-HĐQT	13/05/2016	Triển khai công tác khoan khảo sát đánh giá điều kiện địa chất - CTTĐ Pake phục vụ TKKT
25	27/NQ-HĐQT	13/05/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu TVGS thi công cấp nước phần đầu nối từ nguồn vào KV 3,4 GĐ II – DA ĐTXD&KDHTKT đồng bộ khu ĐT Nam An Khánh
26	28/NQ-HĐQT	28/04/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu Khảo sát và Lập dự án đầu tư – Công trình thủy điện Bang Liêng 1 & Markchan
27	29/QĐ-HĐQT	27/05/2016	Phê duyệt hợp đồng tư vấn Khảo sát và Lập dự án đầu tư CT thủy điện Bang Liêng 1 & Markchan
28	30/NQ-HĐQT	03/06/2016	Phương án khoán nội bộ và thông qua nội dung Hợp đồng khoán nội bộ Dự án thủy điện Tad Chiad
29	31/NQ-HĐQT	03/06/2016	Phương án khoán nội bộ và thông qua nội dung Hợp đồng khoán nội bộ Công tác thi công khoan phun gia cố - Dự án thủy điện Nậm Nghiệp 1

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
30	32/NQ-HĐQT	03/06/2016	Kế hoạch tổ chức nghỉ mát năm 2016
31	33/QĐ-HĐQT	09/06/2016	Phê duyệt Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016
32	34/NQ-HĐQT	09/06/2016	Phương án khoán năm 2016 của Chi nhánh Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà – Trung tâm thí nghiệm
33	35/NQ-HĐQT	06/06/2016	Họp HĐQT thường kỳ quý II/2016
34	36/NQ-HĐQT	21/06/2016	Ban hành phương án khoán nội bộ và hạch toán chi phí của chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
35	38/QĐ-HĐQT	21/06/2016	Thành lập Hội đồng chỉ đạo và xử lý kiểm kê 0 ^h ngày 01/07/2016
36	39/NQ-HĐQT	21/06/2016	Công tác tổ chức cán bộ
37	40/QĐ-HĐQT	21/06/2016	Phê duyệt mức lương Trưởng BKS chuyên trách
38	41/NQ-HĐQT	24/06/2016	Thông qua kế hoạch Đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà
39	42/QĐ-HĐQT	30/06/2016	Tạm phê duyệt quy định thanh toán lương khối văn phòng cơ quan Công ty và bộ phận gián tiếp Chi nhánh – Xí nghiệp Khảo sát
40	43/QĐ-HĐQT	30/06/2016	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi của Thư ký Công ty
41	44/NQ-HĐQT	30/06/2016	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ năm 2016 của Chi nhánh Công ty - Trung tâm thí nghiệm
42	45/NQ-HĐQT	29/06/2016	Thông qua kế hoạch tiếp thị đấu thầu 6 tháng cuối năm 2016 – Đợt 1
43	46/NQ-HĐQT	30/06/2016	Tham gia đấu thầu gói thầu EPC hạng mục Nhà chứa kho nguyên liệu (02 nhà kho) – Công trình nhà máy sản xuất Phốt pho vàng công suất 20.000 tấn/năm
44	46A/NQ-HĐQT	30/06/2016	Thông qua phương án thanh lý tài sản
45	47/QĐ-HĐQT	04/07/2016	Công tác tổ chức cán bộ
46	48/NQ-HĐQT	05/07/2016	Công tác tổ chức cán bộ
47	50/QĐ-HĐQT	08/07/2016	Quy chế phân cấp và quản lý hợp đồng của Công ty
48	51/NQ-HĐQT	21/07/2016	Công tác tổ chức cán bộ
49	52/QĐ-HĐQT	20/07/2016	Quy định xây dựng, quản lý và báo cáo thực hiện kế hoạch của Công ty
50	53/NQ-HĐQT	21/07/2016	Công tác tổ chức cán bộ
51	54/NQ-HĐQT	21/07/2016	Tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu khảo sát và lập dự án đầu tư - Công trình Xe Noy (Lào)
52	55/QĐ-HĐQT	21/07/2016	Quy định chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chức năng Công ty

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
53	56/NQ-HĐQT	04/08/2016	Họp HĐQT thường kỳ quý III/2016
54	57/NQ-HĐQT	04/08/2016	Tham gia thương thảo đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu PK-04-01: Khảo sát, TKKT, TKBVTC - DA Thủy điện PaKe
55	58/NQ-HĐQT	11/08/2016	Công tác tổ chức cán bộ
56	59/NQ-HĐQT	16/08/2016	Tham gia thương thảo đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu TKBVTC hai hầm phụ Mucking & Adit 2 - DA Thủy điện Nậm Theun 1
57	60/NQ-HĐQT	17/08/2016	Thông qua nội dung phụ lục khoán chi phí chung của Hợp đồng khoán nội bộ công tác khảo sát - DA Thủy điện Balieng & Markchan
58	61/NQ-HĐQT	17/08/2016	Thông qua nội dung phụ lục khoán chi phí chung của Hợp đồng khoán nội bộ công tác khoan phun gia cố đập chính - DA thủy điện Nam Ngiep 1
59	62/NQ-HĐQT	17/08/2016	Thông qua nội dung phụ lục khoán chi phí chung của Hợp đồng khoán nội bộ - DA thủy điện Tad Chiad
60	63/NQ-HĐQT	17/08/2016	Thông qua nội quy lao động của Công ty
61	64/QĐ-HĐQT	17/08/2016	Quy định quản lý và sử dụng con dấu của Công ty
62	65/QĐ-HĐQT	17/08/2016	Phê duyệt định biên nhân sự năm 2016 của Công ty
63	66/QĐ-HĐQT	21/08/2016	Phê duyệt hợp đồng tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư công trình TĐ Xe Noy - CHDCND Lào
64	67/QĐ-HĐQT	30/08/2016	Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty
65	68/QĐ-HĐQT	21/09/2016	Phê duyệt KHĐT dự án sửa chữa làm việc Công ty
66	69/NQ-HĐQT	21/09/2016	Thông qua phụ lục khoán chi phí chung của Hợp đồng khoán nội bộ công tác lập dự án đầu tư - Dự án thủy điện Balieng & Markchan
67	70/NQ-HĐQT	21/09/2016	Thông qua chủ trương thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ
68	71/QĐ-HĐQT	21/09/2016	Khen thưởng Ban điều hành Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2014 và 2015
69	72/QĐ-HĐQT	21/09/2016	Phê duyệt hợp đồng gói thầu PK-04-01: Khảo sát; Thiết kế kỹ thuật; Thiết kế bản vẽ thi công - Dự án thủy điện PaKe
70	73/QĐ-HĐQT	21/09/2016	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Công ty cổ phần phát triển Đô thị và Nông thôn Sông Đà
71	74/NQ-HĐQT	21/09/2016	Thông qua nội dung HĐ khoán nội bộ và nội dung phụ lục khoán chi phí chung công tác thí nghiệm ép nước lỗ khoan - DA thủy điện Nam Ngiep 1
72	75/NQ-HĐQT	28/09/2016	Công tác tổ chức cán bộ
73	76/QĐ-HĐQT	28/09/2016	Phê duyệt nội dung hợp đồng dịch vụ tư vấn gói thầu

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			TKBVTTC hai Hầm phục Mucking & Adit 2 - Công trình thủy điện Nam Theun 1
74	77/QĐ-HĐQT	28/09/2016	Phê duyệt nội dung hợp đồng vay vốn phục vụ sửa chữa nhà làm việc Công ty
75	81/QĐ-HĐQT	05/10/2016	Bổ nhiệm phó trưởng phòng TCHC Công ty
76	86/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Bổ nhiệm Thư ký Công ty
77	87/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Miễn nhiệm Thư ký Công ty
78	88/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Phê duyệt nội dung Hợp đồng gói thầu số 01: Cải tạo nhà G9 giai đoạn I-2; I-3; I-4 - Dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty
79	89/NQ-HĐQT	18/10/2016	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung hợp đồng gói thầu thí nghiệm vật liệu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công - CT Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 4
80	90/QĐ-HĐQT	18/10/2016	Quy định tạm thời Hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương và chuyển xếp lương mới của Công ty
81	91/NQ-HĐQT	18/10/2016	Công tác tổ chức cán bộ
82	92/NQ-HĐQT	20/10/2016	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ và nội dung phụ lục khoán CPC công tác khảo sát, TKKT-TKBVTTC gói thầu PK-04-01 - Dự án thủy điện PaKe
83	93/NQ-HĐQT	28/10/2016	Họp HĐQT thường kỳ quý IV/2016
84	96/QĐ-HĐQT	17/11/2016	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ của Công ty
85	97/QĐ-HĐQT	17/11/2016	Phê duyệt nội dung Hợp đồng gói thầu số 02: Giai đoạn 2 phần chi phí xây dựng (Mục: Phá dỡ + phần thân) - Dự án đầu tư sửa chữa nhà làm việc Công ty
86	98/NQ-HĐQT	17/11/2016	Họp HĐQT tháng 11/2016
87	99/NQ-HĐQT	29/11/2016	Bổ sung KH tiếp thị đấu thầu 06 TCN 2016 và thông qua chủ trương tham gia thương thảo, đàm phán và thỏa thuận khung HĐ gói thầu khảo sát giai đoạn NCKT, TKTT - CTTĐ Bảo Lâm 2A
88	103/QĐ-HĐQT	01/12/2016	Phê duyệt chủ trương mua thiết bị thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm - DA Nậm Nghiệp 1 - Lào
89	105/NQ-HĐQT	09/12/2016	Công tác tổ chức cán bộ
90	106/NQ-HĐQT	09/12/2016	Công tác tổ chức cán bộ
91	107/NQ-HĐQT	09/12/2016	Công tác tổ chức cán bộ
92	108/QĐ-HĐQT	15/12/2016	Phê duyệt nội dung hợp đồng tư vấn gói thầu khảo sát giai đoạn NCKT, TKKT - CTTĐ Bảo Lâm 2A
93	109/QĐ-HĐQT	20/12/2016	Thành lập Hội đồng chỉ đạo và xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2017 của Công ty

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
94	110/QĐ-HĐQT	20/12/2016	Miễn nhiệm Phó trưởng phòng TCKT Công ty
95	111/QĐ-HĐQT	20/12/2016	Bổ nhiệm Phó trưởng phòng TCKT Công ty
96	112/QĐ-HĐQT	20/12/2016	Phê duyệt nội dung hợp đồng gói thầu thí nghiệm vật liệu và thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công - Công trình Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 4
97	113/NQ-HĐQT	20/12/2016	Công tác tổ chức cán bộ
98	115/QĐ-HĐQT	22/12/2016	Hủy bỏ Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2015 của Hội đồng quản trị Công ty
99	116/QĐ-HĐQT	22/12/2016	Hủy bỏ Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT ngày 03/06/2016 và Nghị quyết số 61/NQ-HĐQT ngày 17/08/2016 của Hội đồng quản trị Công ty

3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2016, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
 - + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017:

1. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đã được Tổng công ty thông qua.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2017 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu TCT để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.
- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp tổ chức thi công, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại.
- Hoàn thành việc thoái vốn tại các đơn vị: Công ty TNHH Kỹ thuật Việt Nam – Canada, Công ty CP Đầu tư thương mại Sông Đà, Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà và Công ty Cao su Phú Riềng.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp, khẩn trương thu hồi các khoản tạm ứng.
- Đẩy mạnh quản trị chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.
- Đối với công tác đầu tư: Phải thực hiện đúng quy định của nhà nước, của Toongrcoong ty và Điều lệ, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng các chỉ tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	85.600
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,6
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	43.045
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700
12	Hệ số nợ		
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	2,15
-	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,12
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	10.921
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921
IV	Thu nhập bình quân lao động/tháng	10⁶đ	12,26

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: Thư ký Cty, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội
Tel: (04) 38542209 Fax: (04) 38545855
Website: www.sdcc.com.vn E-mail: tuvansongdac@sdcc.com.vn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

I – Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 :

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Ban kiểm soát đã họp, kiện toàn lại tổ chức, các thành viên nhất trí bầu Bà Bùi Thị Kim Khánh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Đồng thời họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban.

Ngày 13 tháng 7 năm 2016, Ban kiểm soát đã ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ban.

Hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát là kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và Công tác quản lý điều hành của Công ty. Cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng do Tổng giám đốc tổ chức, qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến thiết thực về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các tờ trình của Tổng giám đốc và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành.
- Xem xét tính hợp lý phù hợp theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành trong năm.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Phối hợp với Công ty kiểm toán xem xét ảnh hưởng của những sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm phản ánh trung thực, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra công tác lập báo cáo kế toán quản trị hàng quý. Kiểm tra tình hình quản lý Doanh thu, chi phí, tài sản, công nợ và tình hình thực hiện một số hợp đồng giao khoán nội bộ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2016 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội. Cụ thể:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	K.hoạch năm 2016	T.hiện Năm 2016	Chênh lệch	Tỷ lệ HTKH
I	Kế hoạch sản xuất kinh doanh					
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	76.770	82.412	5.642	107,35%
2	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đ	77.470	73.918	-3.552	95,42%
3	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	73.290	69.557	-3.733	94,91%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	11.230	9.612	-1.618	85,59%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.180	4.361	181	104,33%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.260	3.442	182	105,57%
5	Tỷ suất lợi nhuận				0	
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,4	5,9	0,5	109,26%
-	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,4	6,7	0,3	105,00%
-	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,2	2,6	0,4	119,55%
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	145.500	131.123	-14.377	90,12%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	94.272	79.795	-14.477	84,64%
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.228	51.328	100	100,20%
9	Cổ tức dự kiến	%	10	10	0	100,00%
II	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	13.520	1.688	-11.832	12,48%
1	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	11.520	0	-11.520	0,00%
2	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc	10 ⁶ đ	2.000	1.688	-312	84,38%
III	Thu nhập bình quân lao động/tháng	10⁶đ	10,79	12,16	1,37	112,7%

Năm 2016, Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch sản lượng, kế hoạch lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và thu nhập bình quân của người lao động.

Song bên cạnh đó chỉ tiêu Doanh thu không hoàn thành kế hoạch dẫn đến các chỉ tiêu khác như Tổng chi phí và nộp Ngân sách không đạt kế hoạch.

Chỉ tiêu đầu tư của Công ty không đạt kế hoạch, do công tác lập Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị chậm, chưa được trình duyệt trong năm 2016. Dự án đầu tư nâng cấp trụ sở nhà làm việc thực hiện đạt 84,38% kế hoạch năm. Từ đó dẫn đến chỉ tiêu nợ phải trả và tổng tài sản cũng không đạt kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ doanh nghiệp năm 2015: Công ty đã trích đúng, đủ các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông vào Tháng 10/2016.
- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, là Đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết. Quá trình thực hiện kiểm toán đảm bảo khách quan, khoa học và hiệu quả.

III. Thẩm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2016 như sau :

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng tài sản	131.123.205.462	124.490.515.272
- Tài sản ngắn hạn	109.064.083.545	103.363.923.318
- Tài sản dài hạn	22.059.121.917	21.126.591.954
Tổng nguồn vốn	131.123.205.462	124.490.515.272
- Nợ phải trả	79.795.065.191	73.074.913.117
- Vốn chủ sở hữu	51.328.140.271	51.415.602.155

2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 như sau :

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tổng doanh thu :	73.918.326.965	84.631.116.656
- Tổng Chi phí :	69.557.363.953	79.810.713.276
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.360.963.012	4.820.403.380
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	919.379.766	1.152.648.036
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.441.583.246	3.667.755.344

3. Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính:

- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Qua thẩm định, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2016 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1 - Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,56	1,61	-0,05
1.2 - Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,11	-0,05
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
2.1 Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,61	0,59	0,02
2.2 Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,55	1,42	0,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1 Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	55,57%	65,78%	-10,20%
3.2 Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,63	1,94	-0,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4.1 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,72%	4,48%	0,24%
4.2 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,62%	2,95%	-0,32%
4.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	6,70%	7,13%	-0,43%
4.4. Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	6,88%	6,18%	0,70%

Qua các chỉ tiêu phân tích trên cho thấy một số chỉ tiêu tài chính của năm 2016 có giảm so với năm 2015. Cụ thể :

- Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán giảm cả hai chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh so với năm trước. Song cả 2 chỉ tiêu này đều > 1 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo.

- Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn cũng có chiều hướng giảm nhẹ do nợ phải trả tăng lên 9,2% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là người mua trả tiền trước tăng 5 tỷ so với đầu năm, đây cũng là một yếu tố tích cực góp phần giảm lãi vay cho công ty. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu = 1,55 lần, thấp hơn hệ số cho phép là 3 lần (theo quy định tại điều lệ công ty), đảm bảo an toàn trong công tác huy động vốn.
- Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động giảm so với năm trước do doanh thu thuần giảm 9 tỷ đồng, làm chỉ tiêu doanh thu thuần trên tổng tài sản giảm 10,2% và vòng quay hàng tồn kho giảm 0,31 vòng so với năm trước cho thấy công tác nghiệm thu thanh toán chậm, làm đọng vốn tại khâu hàng tồn kho.
- Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời tương đối ổn định, có giảm về tỷ suất Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản và Lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu, song vẫn đảm bảo các chỉ tiêu sinh lời khác.

Qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2016, Ban kiểm soát đánh giá, mặc dù các chỉ số có giảm nhẹ so với năm 2015, nhưng khả năng thanh toán đảm bảo an toàn, tình hình tài chính lành mạnh. Bảo toàn được vốn chủ sở hữu của các cổ đông.

IV. Đánh giá việc chấp hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các phòng ban khác của Công ty.

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị quản lý Công ty theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, quy chế tài chính và các quy chế nội bộ khác.
 - Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bằng việc ban hành 44 quyết định và 55 nghị quyết liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị; công tác hợp đồng kinh tế, hợp đồng giao khoán; công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương; công tác phê duyệt kế hoạch, dự toán; công tác tài chính, tín dụng. Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 7 quy chế quản lý nội bộ gồm: Quy định về chế độ công tác phí; Quy định thanh toán lương cho khối văn phòng Công ty và khối gián tiếp Chi nhánh Khảo sát; Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi của thư ký Công ty; Quy chế phân cấp quản lý hợp đồng; Quy định xây dựng, quản lý và báo cáo kế hoạch; Quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban Công ty; Quy định về việc sử dụng con dấu của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, có nội dung phù hợp chủ trương Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo kiểm tra giám sát Bộ máy điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Công ty: Hàng tháng Hội đồng quản trị họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm và triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trong tâm. Đồng thời thông qua việc báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của các Phòng ban chứng năng và Ban điều hành để nắm bắt những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời.

2. Đánh giá hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã giao kế hoạch hàng tháng, hàng quý cho các Đơn vị trực thuộc, thông qua giao ban hàng tuần để kiểm điểm, đôn đốc tình hình thực hiện tiến độ, chất lượng sản phẩm tại các công trình, kiểm điểm tình hình thu vốn và giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.
- Ban Tổng giám đốc đã có rất nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, đặc biệt là mở rộng sang nước bạn Lào. Trong năm 2016 Công ty đã ký được tổng giá trị hợp đồng là 79 tỷ đồng, đảm bảo việc làm năm 2016 và một phần công việc gói đầu trong những năm tiếp theo.
- Công tác nghiệm thu thanh toán năm 2016 chưa đạt kế hoạch, do cơ chế thủ tục thanh toán và kéo dài thời gian quyết toán tại một số công trình dẫn đến sản lượng dở dang và công nợ phải thu còn tồn đọng lớn. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban quản trị, điều hành Công ty vẫn đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, thanh toán chế độ đối với người lao động và chi trả cổ tức cho Cổ đông.
- Công tác xây dựng, sửa đổi và trình Hội đồng quản trị phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ còn chậm, một số quy chế không còn phù hợp với quy định hiện hành vẫn chưa được sửa đổi bổ sung kịp thời.

3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban

Các phòng ban đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động triển khai công việc được giao. Nhưng do một số quy trình nghiệp vụ chưa được ban hành, dẫn đến sự phối hợp giữa các phòng ban Công ty và Đơn vị trực thuộc chưa cao, đôi khi chưa đảm bảo thời gian thực hiện như yêu cầu.

4. Kết luận và kiến nghị:

- Ban kiểm soát nhận định Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, trong năm 2016 đã có rất nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý điều hành trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, nhằm đem lại lợi ích cho Công ty và các Cổ đông.
- Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý của Công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.
- Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:
 - Hội đồng quản trị xem xét và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Ban Tổng Giám đốc cần quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi vốn. Xây dựng cụ thể kế hoạch, thời gian và biện pháp nghiệm thu thanh toán đối với từng công trình dở dang và biện pháp thu hồi đối với từng khoản công nợ. Nhằm giảm giá trị dở dang và công nợ phải thu còn tồn đọng lớn tại các công trình, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy nhanh tiến độ tái cấu trúc Công ty: Thực hiện công tác thoái vốn đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Hoàn thiện mô hình Tổ chức sản xuất, mô hình hạch toán, phù hợp với đề án đã được phê duyệt và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty.
- Đôn đốc việc trình, duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực Công ty. Hoàn thành công tác sửa chữa trụ sở làm việc và thực hiện quyết toán dự án theo quy định.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng năm 2017 và đảm bảo việc làm cho những năm tiếp theo.
- Chú trọng hơn nữa đến công tác tuyển dụng, đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ Cán bộ quản lý nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho Doanh nghiệp.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị rủi ro, xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình nội bộ liên quan đến công tác quản trị rủi ro. Đưa công tác quản trị rủi ro đi vào thực tiễn, nhằm thực hiện đúng quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh của Công ty.

V- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ Công ty. Xem xét trình tự, thủ tục và tính hợp lý của các tờ trình, nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc ban hành.
- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Kiểm tra việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai dự án đầu tư. Công tác quản lý Doanh thu, chi phí, tài sản, công nợ, tình hình huy động và sử dụng vốn phù hợp với quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 và Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Kim Khánh

Số: 25 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán chi phí trả lương, thù lao của HĐQT, BKS và
của Ban Tổng giám đốc Công ty năm 2016 và phương án năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2016;
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Nghị quyết số 13 NQ/2016/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2017.
- Căn cứ nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 11/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án chi trả năm 2017, cụ thể như sau:

I. Thực hiện năm 2016:

Căn cứ Nghị quyết số 13 NQ/2016/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, hưởng thù lao như sau:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 10.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên HĐQT, Trưởng BKS : 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS : 5.000.000 đồng/tháng
- Lương Tổng giám đốc : 35.000.000 đồng/tháng

Khi tỷ lệ hoàn thành của các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu của Công ty < 100%, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Căn cứ số liệu kiểm toán năm 2016, Công ty đã hoàn thành 100% kế hoạch SXKD theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua nên thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Thù lao/tháng	Thù lao năm 2016	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		504.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	10.000.000	120.000.000	
2	Thành viên HĐQT (04 người)	8.000.000	384.000.000	
II	Ban Kiểm soát		301.748.000	
1	Trưởng BKS		181.784.000	
2	Thành viên BKS (02 người)	5.000.000	120.000.000	
III	Tổng giám đốc	35.000.000	420.000.000	
	Tổng cộng		1.225.784.000	

II. Kế hoạch lương và thù lao năm 2017:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, tối đa như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.000.000
3	Tổng giám đốc		25.000.000
4	Phó Tổng giám đốc		18.000.000
5	Trưởng ban kiểm soát		18.000.000
6	Thành viên HĐQT	4.000.000	
7	Thành viên BKS	3.000.000	



- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.
- Khi quyết toán tiền lương và thù lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: TCKT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tiến

Số: 26 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/04/2016;
- Văn bản số 13 /TCT-PC ngày 05/01/2017 và Văn bản số 225 /TCT-PC ngày 21/02/2017 của Tổng công ty Sông Đà về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Doanh nghiệp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 11/4/2017 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Năm 2016 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, tuy nhiên hàng năm việc cập nhật các văn bản của pháp luật để sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty là cần thiết để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ hiện hành và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 với dung như sau:

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (Có nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết kèm theo).
2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh toàn bộ “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” ký và ban hành theo quy định.
3. Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Trang Web Cty;
- Lưu: Thư ký Cty, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tiến

**CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

(Kèm theo Tờ trình số 26 /TTr-HĐQT ngày 12 /4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)

TT	Điều lệ đang thực hiện	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2: Tên Công ty và biểu tượng Công ty, trụ sở và địa bàn hoạt động. Khoản 2.2: Biểu tượng (Logo)  SDCC	Điều 2: Tên Công ty và biểu tượng Công ty, trụ sở và địa bàn hoạt động. Khoản 2.2: Bỏ	Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu Sông Đà số 44/2006/HĐ/TCT-SDCC ngày 28/11/2006 đã hết hạn ngày 28/11/2008 và văn bản số 13 /TCT-PC ngày 05/01/2017 về việc rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ trong đó cần lưu ý đưa khỏi nội dung Điều lệ điều khoản quy định về việc sử dụng nhãn hiệu, logo của TCT Sông Đà.
2	Điều 38: Hoạt động của Hội đồng quản trị. Khoản 38.9: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành <u>khi có từ 3/5 tổng số thành viên</u> trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều 38: Hoạt động của Hội đồng quản trị. Khoản 38.9: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành <u>khi có từ 4/5 tổng số thành viên</u> trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Khoản 8, điều 153 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Khoản 8: “<i>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời</i>



			hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp” - Theo Luật DN: Số thành viên HĐQT có từ 3/4 tương đương bằng 75%. - Theo Điều lệ hiện hành Công ty: Số thành viên HĐQT có từ 3/5 tương đương bằng 60%.
3	Hoàn thiện và hiệu lực sau khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty: - Những nội dung khác của Điều lệ Công ty không đề cập sửa đổi, bổ sung như đã nêu từ mục 1 đến mục 2 thì vẫn theo nội dung đã ban hành ngày 26/04/2016. - Hoàn chỉnh toàn bộ “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” bao gồm “Nội dung đã được sửa đổi, bổ sung” và “Nội dung không thay đổi”. - Bản Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua sẽ thay thế bản Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2016.		





CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Số: NQ/2017/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 4 năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày 25/4/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	76.770	82.412	107%
1	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	23.027	17.005	74%
2	Giá trị Tư vấn lập dự án, thiết kế và tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.143	30.982	106%
3	Giá trị kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng Công trình	10 ⁶ đ	24.600	34.424	140%
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	77.470	73.918	95%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	73.290	69.557	95%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	11.230	9.612	86%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.180	4.361	104%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.260	3.442	106%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,4	5,90	109%
-	Lợi nhuận sau thuế / VCSH	%	6,4	6,71	105%
-	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,2	2,62	117%
6	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	145.500	131.123	90%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	94.272	79.795	85%
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.228	51.328	100%
9	Cổ tức dự kiến	%	10	10	100%



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % HTKH
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	13.520	3.150	23%
1	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	11,520		
2	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ	2,000	3.150	
IV	Thu nhập bq lao động/tháng	10 ⁶ đ	10,78	12,16	113%

2. Kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688
4	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,6
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	43.045
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700
12	Hệ số nợ		
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	2,15
-	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,12
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	10.921
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921
IV	Thu nhập bình quân lao động/tháng	10 ⁶ đ	12,26

010
NG
ÂN
NG
QUAN

3. Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đến ngày 31/12/2016
I	Tổng tài sản	10³ đồng	131.123.205
A	Tài sản ngắn hạn	10³ đồng	109.064.083
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10 ³ đồng	4.176.548
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	10 ³ đồng	69.470.214
3	Hàng tồn kho	10 ³ đồng	35.219.948
4	Tài sản ngắn hạn khác	10 ³ đồng	197.374
B	Tài sản dài hạn	10³ đồng	22.059.122
1	Các khoản phải thu dài hạn	10 ³ đồng	16.307.204
2	Tài sản cố định	10 ³ đồng	1.256.767
3	Tài sản dở dang dài hạn	10 ³ đồng	1.670.404
4	Đầu tư tài chính dài hạn	10 ³ đồng	2.687.161
5	Tài sản dài hạn khác	10 ³ đồng	137.587
II	Tổng nguồn vốn	10³ đồng	131.123.205
A	Nợ phải trả	10³ đồng	79.795.065
1	Nợ ngắn hạn	10 ³ đồng	69.833.368
2	Nợ dài hạn	10 ³ đồng	9.961.697
B	Vốn chủ sở hữu	10³ đồng	51.328.140
1	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đồng	51.328.140
III	Kết quả kinh doanh		
A	Doanh thu	10³ đồng	73.918.327
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	10 ³ đồng	72.870.849
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đồng	971.623
3	Thu nhập khác	10 ³ đồng	75.855
B	Tổng chi phí	10³ đồng	69.557.364
1	Giá vốn hàng bán	10 ³ đồng	56.180.772
2	Chi phí tài chính	10 ³ đồng	187.507
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đồng	12.460.406
4	Chi phí khác	10 ³ đồng	728.679
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	10³ đồng	4.360.963
D	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10³ đồng	919.380
E	Lợi nhuận sau thuế	10³ đồng	3.441.583

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam số 503/VN1A-HN-BC ngày 06/03/2017)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	4.360.963.012
2	Thuế TNDN phải nộp	đồng	919.379.766
-	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	đồng	919.379.766
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (1-2)	đồng	3.441.583.246

4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,36%)	đồng	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối	đồng	3.291.583.246
6	Trích lập các quỹ	đồng	681.935.246
-	Quỹ Đầu tư phát triển (2,91% LNST)	đồng	100.000.000
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,91% LNST)	đồng	581.873.246
7	Lợi nhuận còn lại năm 2016	đồng	2.609.710.000
8	Vốn điều lệ	đồng	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng	2.609.710.000
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán thù lao năm 2016:

- Dự toán mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS theo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua là: 1.225.784.000 đồng.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty là 100%.

- Quyết toán mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2016 là: 1.225.784.000 đồng

Trong đó: - Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng

- Ban kiểm soát: 301.784.000 đồng

- Tổng giám đốc: 420.000.000 đồng

8.2 Kế hoạch lương và thù lao năm 2017:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, tối đa như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		28.000.000
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	
3	Thành viên HĐQT	4.000.000	
4	Trưởng BKS chuyên trách		18.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	
6	Tổng giám đốc		25.000.000
7	Phó Tổng giám đốc		18.000.000

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

9.1 Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (*Có nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết kèm theo*).

9.2 Giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh toàn bộ “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” ký và ban hành theo quy định.

9.3 Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2016.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Quyết nghị này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- TTLK&ĐT;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCHC;

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Tiến